



BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI



BẢN TIN SỐ VỀ PHÁP LUẬT

THÁNG 10/2024



MỤC LỤC

1. Văn bản được ban hành trong Tháng 10/2024.....	3
2. Văn bản có hiệu lực trong Tháng 10/2024.....	8
3. Bản án nổi bật của Tòa án nhân dân cấp cao (20/09/2023-20/10/2024.....	16

1. Văn bản pháp luật ban hành trong Tháng 10/2024

1.1. Luật Hành chính

1.1.1. Điều kiện thanh toán trực tiếp chi phí mua thuốc cho người tham gia BHYT từ 01/01/2025

[Thông tư 22/2024/TT-BYT](#) về thanh toán chi phí thuốc, thiết bị y tế trực tiếp cho người có thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) đi khám, chữa bệnh được ban hành ngày 18/10/2024.

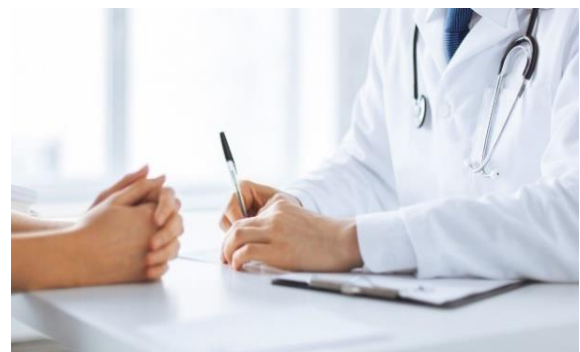
Theo đó, tại thời điểm kê đơn thuốc, chỉ định sử dụng thiết bị y tế phải bảo đảm các điều kiện theo quy định sau đây:

- (1) Không có thuốc, thiết bị y tế do đang trong quá trình lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được duyệt
- (2) Không chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - Tình trạng sức khỏe, bệnh lý người bệnh được xác định không đủ điều kiện để chuyển;
 - Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi người bệnh đang khám và điều trị đang trong thời gian cách ly y tế theo quy định của pháp luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm;
 - Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi người bệnh đang khám và điều trị là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp chuyên sâu.

(3) Không thể điều chuyển thuốc, thiết bị y tế giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

(4) Thuốc, thiết bị y tế được kê đơn, chỉ định sử dụng phải phù hợp với phạm vi chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và đã được thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại một trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc.

(5) Thuốc, thiết bị y tế được kê đơn, chỉ định sử dụng phải thuộc phạm vi quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế.



1.1.2. Thêm 2 trường hợp bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới

Nghị định 121/2024/NĐ-CP của Chính phủ vừa ban hành ngày 03/10/2024 đã bổ sung 02 trường hợp đơn vị đăng kiểm xe cơ giới bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới. Theo đó, khoản 2 Điều 1 [Nghị định 121/2024/NĐ-CP](#) bổ sung thêm 02 trường hợp đơn vị đăng kiểm bị thu hồi

giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới, gồm:

- Đơn vị đăng kiểm sử dụng các công cụ, phần mềm để sửa chữa dữ liệu phương tiện, dữ liệu kiểm định nhằm hợp thức hóa thông tin phương tiện, kết quả kiểm tra phương tiện.
- Đơn vị đăng kiểm không duy trì bộ phận giải quyết các công việc liên quan đến hồ sơ về kiểm định trong thời gian đơn vị ngừng hoạt động kiểm định xe cơ giới, trừ trường hợp bất khả kháng, trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật.

1.1.3. 8 trường hợp hội bị xem xét đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 26/11/2024

Nội dung này được quy định Nghị định [126/2024/NĐ-CP](#) về tổ chức, hoạt động và quản lý hội Chính phủ ban hành ngày 08/10/2024.

Theo đó, khoản 1 Điều 30 Nghị định 126/2024/NĐ-CP quy định, sẽ xem xét đình chỉ hoạt động có thời hạn khi phát hiện hội vi phạm một trong những trường hợp dưới đây:

- (1)** Vi phạm nguyên tắc không vì mục đích lợi nhuận;
- (2)** Trong quá trình tổ chức, hoạt động có vấn đề phức tạp liên quan đến an ninh, trật tự an toàn xã hội;

(3) Vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý tài sản, tài chính; về tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ, viện trợ

(4) Không báo cáo kết quả đại hội hoặc không thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động, báo cáo tài chính hàng năm và đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có văn bản đơn đốc nhưng quá thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đơn đốc hội vẫn không khắc phục;

(5) Quá 60 ngày làm việc kể từ ngày hội được cấp phép lập văn phòng đại diện, chi nhánh hoặc có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép hoạt động do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp đối với tổ chức có tư cách pháp hoặc khi miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội, tổng thư ký, thành viên ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra hoặc thay đổi trụ sở, văn phòng đại diện, chi nhánh của hội mà hội không báo cáo theo quy định;

(6) Quá 60 ngày làm việc mà cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có văn bản yêu cầu hội thực hiện một trong những nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định mà hội không thực hiện;

(7) Quá thời hạn 90 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có

thẩm quyền yêu cầu hội giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp liên quan đến hội nhưng hội không giải quyết và không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

(8) Báo cáo không đầy đủ, sai lệch thông tin có hệ thống liên quan tình hình hoạt động của hội (bao gồm các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc hội).

1.2. Luật Kinh tế

1.2.1. Bổ sung trường hợp không áp dụng hạn mức tối đa về giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại

Ngày 10/10/2024, Nghị định số 128/2024/NĐ-CP được ban hành nhằm sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP.

Khoản 1 Điều 1 [Nghị định 128/2024/NĐ-CP](#) đã bổ sung đối tượng sẽ không bị áp dụng hạn mức tối đa về giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại. Đây là một điểm mới của Nghị định 128/2024/NĐ-CP về hoạt động khuyến mại.

Cụ thể, theo Điều 6 [Nghị định 81/2018/NĐ-CP](#) trước đây, các hoạt động khuyến mại không bị áp dụng hạn mức tối đa giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại gồm có:

- Tổ chức cho khách hàng tham gia các chương trình văn hóa, nghệ thuật, giải trí và các sự kiện khác vì mục đích khuyến mại;

- Đưa hàng mẫu, cung ứng dịch vụ mẫu để khách hàng dùng thử không phải trả tiền;

- Tặng hàng hóa, cung ứng dịch vụ không thu tiền không kèm theo việc mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;

- Bán hàng, cung ứng dịch vụ có kèm theo phiếu dự thi cho khách hàng để chọn người trao thưởng theo thể lệ và giải thưởng đã công bố (hoặc các hình thức tổ chức thi và trao thưởng khác tương đương);

- Bán hàng, cung ứng dịch vụ kèm theo việc tham dự các chương trình mang tính may rủi mà việc tham gia chương trình gắn liền với việc mua hàng hóa, dịch vụ và việc trúng thưởng dựa trên sự may mắn của người tham gia theo thể lệ và giải thưởng đã công bố (chương trình khuyến mại mang tính may rủi);

- Tổ chức chương trình khách hàng thường xuyên, theo đó việc tặng thưởng cho khách hàng căn cứ trên số lượng hoặc trị giá mua hàng hóa, dịch vụ mà khách hàng thực hiện được thể hiện dưới hình thức thẻ khách hàng, phiếu ghi nhận sự mua hàng hóa, dịch vụ hoặc các hình thức khác.

Tuy nhiên, theo quy định mới, ngoài các trường hợp nêu trên thì các hình thức khuyến mại khác nếu được cơ quan quản lý nhà nước về thương mại chấp thuận

cũng sẽ không bị áp dụng hạn mức tối đa về giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại.

Cụ thể là hoạt động khuyến mại hàng hóa, dịch vụ mà quá trình thực hiện có sử dụng internet, phương tiện, thiết bị điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin quy định tại Điều 15 Nghị định 81/2018/NĐ-CP.



1.2.2. Danh mục phế liệu tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất từ 01/01/2025

Đây là nội dung được nêu tại Thông tư [18/2024/TT-BCT](#) của Bộ Công Thương, ban hành ngày 08/10/2024.

Theo đó tại phần Phụ lục về danh mục phế liệu tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất ban hành kèm Thông tư 18/2024/TT-BCT quy định một số mặt hàng thuộc danh mục phế liệu tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu như:

- Thạch cao; thạch cao khan; thạch cao plaster (bao gồm thạch cao nung hoặc canxi sulphat đã nung), đã hoặc chưa

nhuộm màu, có hoặc không thêm một lượng nhỏ chất xúc tác hoặc chất ức chế (mã hàng 2520).

- Xi hạt (xi cát) từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép (mã hàng 2618); xỉ, xỉ luyện kim (trừ xỉ hạt), vụn xỉ và các phế thải khác từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép (mã hàng 2619); xỉ, tro và cặn (trừ loại thu được từ quá trình sản xuất sắt hoặc thép), có chứa kim loại, arsen hoặc các hợp chất của chúng (mã hàng 2620).

- Các nguyên tố hóa học đã được kích tạt dùng trong điện tử, ở dạng đĩa, tấm mỏng hoặc các dạng tương tự, các hợp chất hóa học đã được kích tạt dùng trong điện tử (mã hàng 3818).

- Tấm, phiến, màng, lá, băng, dải và các hình dạng phẳng khác tự dính, bằng plastic, có hoặc không ở dạng cuộn (mã hàng 3919); tấm, phiến, màng, lá và dải khác, bằng plastic, không xốp và chưa được gia cố, chưa gắn lớp mặt, chưa được hỗ trợ hoặc chưa được kết hợp tương tự với các vật liệu khác (mã hàng 3920).

- Các sản phẩm dùng trong vận chuyển hoặc đóng gói hàng hóa, bằng plastic; nút, nắp, mũ van và các loại nút đẩy khác, bằng plastic (mã hàng 3923).

- Tơ tấm phế liệu (kể cả kén không thích hợp để quay tơ, xơ sợi phế liệu và xơ sợi tái chế) - mã hàng 5003.

- Phế liệu lông cừu hoặc lông động vật loại mịn hoặc loại thô, kể cả phế liệu sợi nhưng trừ lông tái chế (mã hàng 5103); lông cừu hoặc lông động vật loại mịn hoặc thô tái chế (mã hàng 5104)...

1.3. Luật Tài chính

1.3.1. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục 8 ngành nghề kinh doanh lĩnh vực giáo dục từ 20/11/2024

Chính phủ vừa ban hành Nghị định [125/2024/NĐ-CP](#) quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục ngày 09/10/2024.

Tại Nghị định 125/2024/NĐ-CP đã cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục đối với 08 ngành nghề kinh doanh lĩnh vực giáo dục, gồm:

- (1) Hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non;
- (2) Hoạt động của cơ sở giáo dục phổ thông;
- (3) Hoạt động của cơ sở giáo dục thường xuyên;
- (4) Hoạt động của trường chuyên biệt;
- (5) Hoạt động của cơ sở giáo dục đại học;
- (6) Hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- (7) Kiểm định chất lượng giáo dục;
- (8) Dịch vụ tư vấn du học.

1.4. Luật Lao động

1.4.1. Nâng mức bồi dưỡng với người trực tiếp khảo sát, rà phá bom, mìn từ 01/12/2024

[Quyết định 16/2024/QĐ-TTg](#) về chế độ bồi dưỡng đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách Nhà nước trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khảo sát, rà phá bom, mìn, vật nổ sau chiến tranh vừa được ban hành ngày 14/10/2024.

Theo đó, Quyết định 16/2024/QĐ-TTg nêu rõ những trường hợp dưới đây:

- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ,
- Công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng,
- Cán bộ, công chức, viên chức.

Nếu được cấp có thẩm quyền giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khảo sát, rà phá bom, mìn, vật nổ ngoài chế độ tiền lương, phụ cấp (nếu có) và các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật, được hưởng chế độ bồi dưỡng mức 350.000 đồng/người/ngày, tính theo ngày thực tế trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tại khu vực khảo sát, rà phá bom, mìn, vật nổ.

Trong ngày thực tế làm việc, nếu thời gian trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tại khu vực khảo sát, rà phá bom, mìn, vật nổ dưới 04

giờ thì được tính bằng một nửa ngày; từ đủ 04 giờ trở lên được tính 01 ngày.



2. Văn bản pháp luật có hiệu lực Tháng 10/2024

2.1. Luật Hành chính

2.1.1. Từ 16/10/2024, thực hiện tắt sóng 2G với điện thoại Only 2G

Cụ thể, theo Điều 1 [Thông tư 10/2024/TT-BTTTT](#), thời hạn ngưng hiệu lực một phần Thông tư 03/2024/TT-BTTTT và Thông tư 04/2024/TT-BTTTT chỉ đến hết 15/10/2024.

Đồng nghĩa, việc ngừng việc tắt sóng 2G của điện thoại Only 2G chỉ áp dụng đến hết 15/10/2024. Từ ngày 16/10/2024, hai văn bản là [Thông tư 03/2024/TT-BTTTT](#) và [Thông tư 04/2024/TT-BTTTT](#) sẽ tiếp tục có hiệu lực.

Do đó, từ ngày 16/10/2024, sẽ tiếp tục việc ngừng phục vụ thuê bao sử dụng điện thoại 2G-Only trừ các trường hợp phục vụ cho mục đích truyền, nhận dữ liệu giữa thiết bị với nhau hoặc cung cấp

dịch vụ tại quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, nhà giàn DK.



2.1.2. Quy định đánh số nhà mặt đường từ ngày 15/10/2024

Bộ Xây dựng đã ban hành [Thông tư 08/2024/TT-BXD](#) có hiệu lực từ 15/10/2024 hướng dẫn về việc đánh số nhà và gắn biển số nhà.

Cụ thể, việc đánh số nhà mặt đường, phố được quy định tại Điều 6 Thông tư này chỉ sử dụng dãy số tự nhiên, đánh theo số thứ tự từ nhỏ đến lớn theo chiều như sau:

- Số nhà được đánh theo hướng từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, từ Đông Bắc sang Tây Nam, từ Đông Nam sang Tây Bắc.
- Nếu là đường, phố đặc thù thì đánh số nhà theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Các đường, phố đã đánh số nhà trước ngày 15/10/2024 thì giữ nguyên.
- Đường, phố có nhà xây chưa liên tục thì căn cứ quy hoạch chi tiết xây dựng để

đánh số nhà và đảm bảo có số nhà dự phòng. Nếu chưa có quy hoạch chi tiết thì đánh số và gắn biển số nhà đảm bảo phù hợp điều kiện từng khu vực.

- Nếu phát sinh nhà chưa được đánh số mà nằm giữa hai nhà được đánh số liên tục thì đánh số nhà mới theo một trong hai cách:

Đánh số bằng tên ghép của số nhà nhỏ hơn với chữ cái in hoa tiếng Việt. Ví dụ: 20A, 20B...

Đánh số bằng tên ghép của số nhà nhỏ hơn, dấu gạch ngang và số tự nhiên, bắt đầu từ số 01. Ví dụ: 20 - 1, 20 - 2...

2.1.3. Xử lý Tem kiểm định còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách từ 01/10/2024

Có hiệu lực từ 01/10/2024, Thông tư [30/2024/TT-BGTVT](#) của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi quy định về việc xử lý Tem kiểm định bị mất, hư hỏng, rách khi đang còn hiệu lực.

Cụ thể, nếu Giấy chứng nhận kiểm định lần đầu/Tem kiểm định lần đầu của xe cơ giới thuộc đối tượng miễn kiểm định bị mất: Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận kiểm định lần đầu, Tem kiểm định lần đầu, chủ sở hữu phương tiện/người được ủy quyền đến đơn vị đăng kiểm khai báo để được in lại

01 lần duy nhất Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định.

Khi đó, chủ xe không phải mang xe đến đơn vị đăng kiểm nhưng phải trả phí dịch vụ in lại mà không phải nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

2.1.4. 10 đối tượng được miễn thu phí sử dụng đường bộ cao tốc từ 10/10/2024

Theo Điều 6 Nghị định 130/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 10/10/2024, 10 đối tượng miễn thu phí sử dụng đường bộ cao tốc khi lưu thông trên tuyến đường bộ cao tốc do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và trực tiếp quản lý, khai thác bao gồm:

- (1)** Xe cứu thương.
- (2)** Xe chữa cháy của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và xe chữa cháy của lực lượng khác được huy động đi làm nhiệm vụ chữa cháy có tín hiệu ưu tiên theo quy định của pháp luật.
- (3)** Xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng bao gồm các xe mang biển số: Nền màu đỏ, chữ và số màu trắng dập chìm có gắn các thiết bị chuyên dụng cho quốc phòng, xe đang đi làm nhiệm vụ khẩn cấp sử dụng một trong các tín hiệu ưu tiên theo quy định của pháp luật trong trường hợp làm nhiệm vụ khẩn cấp.

(4) Xe chuyên dùng của các đơn vị thuộc hệ thống tổ chức của lực lượng Công an nhân dân như:

- Xe ô tô tuần tra kiểm soát giao thông của cảnh sát giao thông có đặc điểm: trên nóc xe ô tô có đèn xoay và hai bên thân xe ô tô có in dòng chữ "CẢNH SÁT GIAO THÔNG";
- Xe ô tô cảnh sát 113 có in dòng chữ "CẢNH SÁT 113" ở hai bên thân xe;
- Xe ô tô cảnh sát cơ động có in dòng chữ "CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG" ở hai bên thân xe;
- Xe vận tải có lắp ghế ngồi trong thùng xe của lực lượng Công an nhân dân làm nhiệm vụ;...

(5) Xe chuyên dùng phục vụ tang lễ, gồm:

- Xe có kết cấu chuyên dùng phục vụ tang lễ
- Các xe liên quan phục vụ tang lễ.

(6) Đoàn xe có xe cảnh sát giao thông dẫn đường.

(7) Xe của lực lượng quốc phòng tham gia diễn tập, hành quân cơ động lực lượng, vận chuyển vũ khí, trang bị có xe chuyên dụng quân sự dẫn đường.

(8) Xe ô tô của lực lượng Công an, quốc phòng sử dụng vé đường bộ toàn quốc.

(9) Xe hộ đê; xe đang làm nhiệm vụ khẩn cấp phòng, chống lụt bão theo điều động...

(10) Xe làm nhiệm vụ vận chuyển thuốc men, máy móc, thiết bị, vật tư, hàng hóa đến những nơi bị thảm họa hoặc đến vùng có dịch bệnh...

2.1.5. Quy định mới về cấp và hủy bỏ phôi văn bằng, chứng chỉ từ 01/10/2024

Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa ban hành [Quyết định 2699/QĐ-BGDĐT](#) quy định về việc in, quản lý, cấp và hủy bỏ phôi văn bằng, chứng chỉ tại cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Theo đó tại Điều 3 Quy định ban hành kèm Quyết định Quyết định 2699/QĐ-BGDĐT nêu rõ phôi văn bằng, chứng chỉ (VBCC) phải có dấu hiệu bảo mật.

Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng chịu trách nhiệm lựa chọn dấu hiệu bảo mật trên phôi văn bằng, chứng chỉ bảo đảm tính mỹ thuật, tính bảo mật và chống làm giả.

Cục Quản lý chất lượng chịu trách nhiệm quản lý và tổ chức việc dán hoặc in dấu hiệu bảo mật lên phôi văn bằng, chứng chỉ; hủy dấu hiệu bảo mật bị hư hỏng (quy định mới)

Phôi văn bằng, chứng chỉ được đánh số hiệu (seri); mỗi phôi văn bằng, chứng chỉ có một số hiệu riêng. Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng quy định số hiệu phôi văn bằng, chứng chỉ.

2.2. Luật Tài chính

2.2.1. Cho thuê tài sản công phải nộp tối thiểu 2% doanh thu từ 30/10/2024

Khi cho thuê tài sản công sẽ phải nộp tiền vào ngân sách Nhà nước là nội dung đáng chú ý tại [Nghị định 114/2024/NĐ-CP](#) có hiệu lực từ ngày 30/10/2024.

Cụ thể, khoản 39 Điều 1 Nghị định 114 bổ sung thêm quy định về nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác với Nhà nước khi đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng tài sản công để cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết vào Điều 43 [Nghị định 151/2017/NĐ-CP](#):

- Chi phí khấu hao thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.
- Nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước một khoản tiền tối thiểu 2% doanh thu thu được từ các hoạt động trên ngoài các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác. Mức cụ thể sẽ được xác định theo Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Tuy nhiên, đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo, thể dục thể thao, khoa học công nghệ và môi trường sẽ không phải nộp khoản tiền này.

- Đơn vị sự nghiệp công lập không phải nộp tiền thuê đất khi sử dụng tài sản gắn liền với đất vào mục đích kinh doanh,

cho thuê, liên doanh, liên kết trừ thuộc đối tượng thuê đất và thực hiện nộp tiền thuê đất cho Nhà nước.



2.2.2. Hướng dẫn chế độ kế toán Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã từ 07/10/2024

Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư [71/2024/TT-BTC](#) hướng dẫn Chế độ kế toán Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, có hiệu lực thi hành từ ngày 07/10/2024, áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01/01/2025.

Tại các Điều 3, Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Thông tư 71/2024/TT-BTC đã quy định rõ về:

(1) Tài khoản kế toán dùng để phân loại và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế, tài chính theo nội dung kinh tế.

Hợp tác xã áp dụng hệ thống tài khoản kế toán hướng dẫn tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư 71/2024/TT-BTC để phục vụ việc ghi sổ kế toán. Tài khoản kế toán áp dụng cho hợp tác xã bao gồm loại tài khoản trong bảng (bao gồm các

tài khoản từ loại 1 đến loại 6 và tài khoản loại 9) và loại tài khoản ngoài bảng (tài khoản loại 0).

(2) Đối với chứng từ kế toán, hợp tác xã được chủ động xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán nhưng phải đảm bảo đầy đủ các nội dung chủ yếu của chứng từ kế toán quy định tại Luật Kế toán, phù hợp với đặc điểm hoạt động và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ, an toàn tài sản, nguồn vốn... của hợp tác xã, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

(3) Đối với Sổ Kế toán, hợp tác xã được chủ động tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán của riêng mình cho phù hợp với đặc điểm, hoạt động sản xuất, kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, đầy đủ, dễ kiểm tra, kiểm soát và dễ đối chiếu.

(4) Về hệ thống Báo cáo tài chính, biểu mẫu Báo cáo tài chính, nội dung và phương pháp lập, trình bày Báo cáo tài chính và các nội dung khác liên quan đến Báo cáo tài chính hợp tác xã thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 71/2024/TT-BTC.

2.2.3. Từ 11/10/2024, giá điện tăng 4,8%, vượt mức 2.100 đồng/kWh

Bộ Công Thương và EVN đã họp công bố quyết định về việc điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân từ ngày 11/10/2024 tại Quyết định 2699/QĐ-BCT.

Theo [Quyết định số 2699/QĐ-BCT](#), giá bán lẻ điện bình quân từ 11/10/2024 là **2.103,1159 đồng/kWh** (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (GTGT)).

Mức điều chỉnh này tương đương với mức **tăng 4,8%** so với giá điện bán lẻ bình quân hiện hành.

Cụ thể, từ 11/10/2024, giá bán lẻ điện sinh hoạt (chưa bao gồm thuế GTGT) cụ thể như sau: Bậc 1 (0-50kWh) là 1.893 đồng/kWh; Bậc 2 cho kWh từ 51-100 có giá là 1.956 đồng/kWh; Bậc 3 cho kWh từ 101-200 có giá là 2.271 đồng/kWh; Bậc 4 cho kWh từ 201-300 có giá là 2.860 đồng/kWh; Bậc 5 cho kWh từ 301-400 có giá là 3.197 đồng/kWh; Bậc 6 cho kWh từ 401 trở lên có giá là 3.302 đồng/kWh.

Với mức tăng 4,8% thì nếu hộ khách hàng sử dụng:

- Dưới 200kWh/ tháng: Chi phí tiền điện mỗi hộ sẽ tăng thêm 13.800 đồng/tháng.
- Từ 200 - 300kWh/tháng: Chi phí điện tăng thêm từ 32.000 đồng/tháng
- Từ 300 - 400kWh/tháng: Chi phí tiền điện sẽ tăng thêm khoảng 47.000 đồng/tháng

- Từ 400kWh/tháng trở lên: Mức tăng chi trả khoảng 62.000 đồng/tháng.

Trường hợp khách hàng mua điện để kinh doanh, dịch vụ thì với mức tăng 4,8%, mỗi hộ bình quân tăng 247.000 đồng/tháng.

Trường hợp khách hàng mua điện để sản xuất, tiền điện bình quân mỗi hộ sẽ tăng thêm khoảng 499.000 đồng/tháng.

Trường hợp khách hàng là xí nghiệp thì sẽ chi trả tăng thêm khoảng 91.000 đồng/tháng.

2.3. Luật Ngân hàng

2.3.1. Sửa đổi Thông tư về phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước từ 23/10/2024

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vừa ban hành [Thông tư 44/2024/TT-NHNN](#) sửa đổi khoản 2 Điều 2 Thông tư 16/2019/TT-NHNN quy định về phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, có hiệu lực từ ngày 23/10/2024.

Theo đó, khoản 2 Điều 2 Thông tư số 16/2019/TT-NHNN, được sửa đổi bổ sung như sau:

“2. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành, ngân hàng hợp tác xã, ngân hàng chính sách (sau đây gọi là tổ chức tín dụng).”

Khi đó, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước được phát hành cho tổ chức tín dụng có tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước bằng đồng Việt Nam. Đây cũng là đồng tiền phát hành, hạch toán, thanh toán của Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước.

Căn cứ vào mục tiêu chính sách tiền tệ từng thời kỳ và tình hình thực tế, Ngân hàng Nhà nước quyết định phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước theo phương thức bắt buộc với tổ chức tín dụng và có thể xem xét mua lại trước hạn nếu cần thiết.

2.4. Luật Đất đai

2.4.1. Tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung Sổ đỏ phạt đến 5 triệu đồng từ 04/10/2024

Đây là một trong những nội dung quy định tại Nghị định [123/2024/NĐ-CP](#) của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, có hiệu lực từ 04/10/2024.

Theo đó, tại Điều 27 Nghị định 123/2024/NĐ-CP nêu các mức phạt đối với hành vi vi phạm quy định về giấy tờ, chứng từ trong việc sử dụng đất, cụ thể như sau:

(1) Phạt tiền từ 02 - 05 triệu đồng đối với trường hợp tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung giấy tờ, chứng từ trong việc sử dụng đất mà không thuộc các trường hợp tại (2), (3).

(2) Phạt tiền từ 05 - 10 triệu đồng đối với trường hợp khai báo không trung thực việc sử dụng đất hoặc tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung giấy tờ, chứng từ trong việc sử dụng đất dẫn đến việc cấp Giấy chứng nhận và việc chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, thừa kế, tặng cho, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất bị sai lệch mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

(3) Phạt tiền từ 10 – 20 triệu đồng đối với trường hợp sử dụng giấy tờ giả trong thực hiện thủ tục hành chính và các công việc khác liên quan đến đất đai mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

- **Hình thức xử phạt bổ sung:** Tịch thu các giấy tờ đã bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung; giấy tờ giả đã sử dụng.

- **Biện pháp khắc phục hậu quả:** Hủy bỏ kết quả thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đã thực hiện theo quy định đối với trường hợp (3).



2.5. Luật Lao động

2.5.1. Tiêu chuẩn thăng hạng của viên chức kế toán viên từ 21/10/2024

Bộ Tài chính quy định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập tại [Thông tư 66/2024/TT-BTC](#), có hiệu lực từ 21/10/2024.

Cụ thể, theo khoản 2 Điều 7 Thông tư 66, viên chức được cử xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn kỷ luật
- Đáp ứng văn bằng, chứng chỉ của chức danh nghề nghiệp dự xét; có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh ở hạng cao hơn liền kề...
- Đang giữ chức danh kế toán viên và có thời gian giữ từ đủ 09 năm trở lên không kể tập sự, thử việc. Trong đó phải có tối thiểu đủ 01 năm liên tục giữ chức danh kế toán viên tính đến ngày nộp hồ sơ dự xét thăng hạng.
- Trong thời gian giữ chức danh kế toán viên, đã chủ trì/tham gia nghiên cứu, xây

dựng ít nhất 01 văn bản, nhiệm vụ khoa học từ cấp cơ sở trở lên...

2.5.2. Nghiêm cấm hành nghề công tác xã hội để trục lợi từ 15/10/2024

Đây là nội dung đáng chú ý tại [Nghị định 110/2024/NĐ-CP](#) về công tác xã hội có hiệu lực từ 15/10/2024.

Theo đó, một trong các hành vi bị cấm về lĩnh vực công tác xã hội là lợi dụng cung cấp dịch vụ công tác xã hội để trục lợi hoặc có hành vi vi phạm pháp luật.

Ngoài ra, các hành vi bị nghiêm cấm khác trong lĩnh vực công tác xã hội gồm:

- Lợi dụng hành nghề công tác xã hội để trục lợi chính sách về hỗ trợ, giúp đỡ tổ

chức, cá nhân của Nhà nước hoặc xâm phạm lợi ích Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- Thu các khoản lợi ích ngoài thù lao, chi phí được thỏa thuận thống nhất với tổ chức, cá nhân trong hợp đồng dịch vụ công tác xã hội trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

- Công bố, cung cấp, tiết lộ, phá hủy thông tin, dữ liệu cá nhân không được sự đồng ý của người giám hộ/người đại diện/đối tượng đó trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Bản án xét xử phúc thẩm của Toà án nhân dân cấp cao (từ 20/09/2024-20/10/2024)

(Nguồn: congbobanan.toaan.gov.vn)

3.1. Luật Hành chính

Bản án:số 1112/2024/HC-PT ngày 27/09/2024 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Tên bản án: Phan Văn K khởi kiện quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
Thông tin về vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Lệ T, ông Phan Văn T2, bà Phan Thị Thanh N, bà Phan Thị H1, bà Phan Thị Lệ T3, bà Phan Thị Thanh K1, ông Phan Chí T1, ông Phan Vũ L là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Phan Văn K và bà Lăng Thị H: Hủy Quyết định số: 4730/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện P về việc thu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01273 ngày 05/11/2010 diện tích 1.958,2m2 thửa đất số 112, tờ bản đồ số 13 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho ông Phan Văn K và bà Lăng Thị H, đất tọa lạc tại xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

Bản án:số 1097/2024/HC-PT ngày 26/09/2024 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Tên bản án: Ông Trần Lê Minh T kiện Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An về Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính.

Thông tin về vụ án: Ông Trần Lê Minh T khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố T: Hủy một phần Quyết định số 5227/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 về việc thu hồi đất của ông Trần Lê Minh T. Dự án:

Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T) Đoạn từ nút giao ĐT 827A (đường N nối dài) đến km17+500 (Km14+500-Km17+500). Địa điểm: Tại xã B, thành phố T. Hủy một phần đối với nội dung thu hồi phần 20m x 2 bên đường. Hủy một phần Quyết định số 5236/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 về việc thu hồi đất của ông Trần Lê Minh T. Dự án:

Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T) Đoạn từ nút giao ĐT 827A (đường N nối dài) đến km17+500 (Km14+500-Km17+500). Địa điểm: Tại xã B, thành phố T. Hủy một phần đối với nội dung thu hồi phần 20m x 2 bên đường. Hủy Quyết định số 5852/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND thành phố T về việc phê duyệt tiền bồi thường, hỗ trợ của ông Trần Lê Minh T. Dự án:

Đường vành đai thành phố T và cầu bắc qua sông V (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các đoạn còn lại thuộc địa bàn thành phố T) Đoạn từ nút giao ĐT 827A

(đường N nối dài) đến km17+500 (Km14+500-Km17+500). Địa điểm: Tại xã B, thành phố T. Hủy một phần Quyết định số 4303/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của ông Trần Lê Minh T; ngụ số B đường P, ấp D, xã B, thành phố T, tỉnh Long An. Hủy một phần đối với nội dung thu hồi đất, giá bồi thường đất và tài sản, đối với các khoản hỗ trợ khác. Hủy Quyết định số 2460/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc. Hủy Quyết định số 4204/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Bản án:số 1067/2024/HC-PT ngày 23/09/2024 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Tên bản án: Ông Phạm Văn C kiện Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Bến Tre Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

Thông tin về vụ án: Ông Phạm Văn C kiện Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Bến Tre yêu cầu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 362420 thửa đất số 16, tờ bản đồ số 10 diện tích 3.879,8m² do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp cho ông Phạm Văn B vào ngày 06/8/2019.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 362418 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp cho ông Phạm Văn B vào ngày 06/8/2019 đối với các thửa đất sau: Thửa đất số 151, tờ bản đồ số 10, diện tích 116,7m²; Thửa đất số 152, tờ bản đồ số 10, diện tích 3499,3m² và thửa 155, tờ bản đồ số 10, diện tích 384,1m² cùng toạ lạc xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 362419 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp cho ông Phạm Văn B vào ngày 06/8/2019 đối với các thửa đất sau: Thửa đất số 250, tờ bản đồ số 10, diện tích 1312,7m²; Thửa đất số 251, tờ bản đồ số 10, diện tích 1846,7m² và thửa 252, tờ bản đồ số 10, diện tích 5907,6m² cùng toạ lạc xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 362421 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp cho ông Phạm Văn B vào ngày 06/8/2019 đối với các thửa đất sau: Thửa đất số 254, tờ bản đồ số 10, diện tích 588,4m² toạ lạc xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 347991 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp cho bà Phạm Thị Ngọc T vào ngày 14/8/2020 đối với thửa đất số 254, tờ bản đồ số 10, diện tích 588,4m² toạ lạc xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 347992 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp cho bà Phạm Thị Ngọc T vào ngày 14/8/2020 đối với các thửa đất sau: Thửa đất số 250, tờ bản đồ số 10,

diện tích 1312,7m²; Thửa đất số 251, tờ bản đồ số 10, diện tích 1846,7m² và thửa 252, tờ bản đồ số 10, diện tích 5907,6m² cùng toạ lạc xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bản án:số 381/2024/HC-PT ngày 24/09/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

Thông tin về vụ án: Bác kháng cáo của chị Nguyễn Thị Dạ T1 và anh Thái Đức T2, bà Trần Thị T và ông Ngô Minh C và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2024/HC-ST ngày 10/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Bản án:số 379/2024/HC-PT ngày 24/09/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

Thông tin về vụ án: Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Trần T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị H, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2024/HC-ST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Bản án:số 357/2024/HC-PT ngày 20/09/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

Thông tin về vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính: Bác kháng cáo của người bị kiện UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2024/HC-ST ngày 04/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

3.2. Luật Dân sự:

Bản án:số 357/2024/HC-PT ngày 20/09/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

Thông tin về vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính: Bác kháng cáo của người bị kiện UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2024/HC-ST ngày 04/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Bản án:số 389/2024/HC-PT ngày 26/09/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Khiếu kiện QĐHC trong lĩnh vực quản lý đất đai về thu hồi GCNQSDĐ, HVHC không giải quyết khiếu nại, văn bản trả lời đơn và yêu cầu bồi thường thiệt hại

Thông tin về vụ án: Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố N, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 36/QĐ-VKS-HC ngày 26/01/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa; hủy toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2024/HC-ST ngày 12/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại.

Bản án:số 382/2024/HC-PT ngày 25/09/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

Thông tin về vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật Tổ tụng hành chính; Bác kháng cáo của người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố B, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 51/2024/HC-ST ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bản án:số 799 ngày 20/09/2024 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Tên bản án: Vương Tiến Phong .

Thông tin về vụ/việc: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Vương Tiến P. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2023/DS-ST ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Bản án:số 833 ngày 25/09/2024 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Tên bản án: Ông Nguyễn Phước H kiện ông Nguyễn Lương T về Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà, tranh chấp hợp đồng thuê nhà, yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán nhà vô hiệu, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở.

Thông tin về vụ/việc: Ông Nguyễn Phước H kiện ông Nguyễn Lương T về Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà, tranh chấp hợp đồng thuê nhà, yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán nhà vô hiệu, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở.

3.3. Luật Hình sự

Bản án:số 967/2024/HS-PT ngày 30/09/2024 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Tên bản án: Tô Thanh T, Phùng Nhật D - phạm tội mua bán trái phép chất ma túy (điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tô Thanh T hấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phùng Nhật D. Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 370/2023/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024.

Bản án:số 938/2024/HS-PT ngày 26/09/2024 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Tên bản án: Phạm Phương T vi phạm các quy định về khai thác tài nguyên - phạm tội vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên (điều 227 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Tuyên bố các bị cáo Phạm Phương T, Võ Ngọc T1 phạm tội “Vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên”; Xử phạt bị cáo Phạm Phương T 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án; Xử phạt bị cáo Võ Ngọc T1 03 (ba) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án. Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (một) tàu hút số hiệu LA-07227.

Bản án:số 460/2024/HS-PT ngày 24/09/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản - phạm tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (điều 290 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, các điểm d, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Ngọc Á; chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 51/QĐ-VC2 ngày 30/7/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2024/HS-ST ngày 01/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.
